Biểu 1 - THCS

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	**THCS Ái Mộ**	**36**	**Cộng**	**64**	**57**	**7**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	3	3	0			
			Toán	11	11	0			
			Vật lý	3	3	0			
			Hóa học	3	3	0			
			Sinh học	4	4	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	3	2	1			
			Ngữ văn	11	10	1			
			Lịch sử	3	2	1			
			Giáo dục công dân	2	2	0			
			Ngoại ngữ	8	5	3			
			Thể dục	3	3	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	0	1			
			Mỹ thuật	2	2	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
2	**THCS Bồ Đề**	**20**	**Cộng**	**39**	**36**	**3**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	6	6	0			
			Vật lý	1	1	0			
			Hóa học	3	3	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	1	1			
			Ngữ văn	6	6	0			
			Lịch sử	2	2	0			
			Giáo dục công dân	1	0	1			
			Ngoại ngữ	4	4	0			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	0	1			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
3	**THCS Chu Văn An**	**24**	**Cộng**	**41**	**31**	**10**	**0**	**0**	Trường chất lượng cao
			Ban giám hiệu	3	3	0			
			Toán	7	6	1			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	1	1	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	1	1	0			
			Ngữ văn	7	4	3			
			Lịch sử	2	1	1			
			Giáo dục công dân	1	0	1			
			Ngoại ngữ	5	2	3			
			Thể dục	2	2	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	0	1			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	0	0	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
4	**THCS Cự Khối**	**22**	**Cộng**	**44**	**39**	**5**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	7	6	1			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	2	2	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	1	1			
			Ngữ văn	7	6	1			
			Lịch sử	2	1	1			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	5	5	0			
			Thể dục	3	2	1			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
5	**THCS Đô thị Việt Hưng**	**23**	**Cộng**	**44**	**43**	**1**	**1**	**1**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	6	6	0			
			Vật lý	1	1	0			
			Hóa học	3	3	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	2	0			
			Ngữ văn	7	7	0	1	1	Nghỉ hưu 01/10/2025
			Lịch sử	2	1	1			
			Giáo dục công dân	2	2	0			
			Ngoại ngữ	5	5	0			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
6	**THCS Đức Giang**	**24**	**Cộng**	**45**	**42**	**3**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	8	8	0			
			Vật lý	3	3	0			
			Hóa học	2	1	1			
			Sinh học	2	2	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	2	0			
			Ngữ văn	8	7	1			
			Lịch sử	1	1	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	5	4	1			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
7	**THCS Gia Thụy**	**38**	**Cộng**	**68**	**66**	**2**	**0**	**1**	
			Ban giám hiệu	3	2	1		1	
			Toán	11	11	0			
			Vật lý	4	4	0			
			Hóa học	4	4	0			
			Sinh học	3	3	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	4	4	0			
			Ngữ văn	12	12	0			
			Lịch sử	4	3	1			
			Giáo dục công dân	2	2	0			
			Ngoại ngữ	7	7	0			
			Thể dục	3	3	0			
			Âm nhạc	2	2	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
8	**THCS Giang Biên**	**23**	**Cộng**	**43**	**37**	**6**	**1**	**1**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	8	7	1	1	1	Nghỉ hưu 01/6/2025
			Vật lý	2	1	1			
			Hóa học	2	2	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	1	1			
			Ngữ văn	8	6	2			
			Lịch sử	2	1	1			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	4	4	0			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
9	**THCS Lê Quý Đôn**	**24**	**Cộng**	**45**	**39**	**6**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	7	6	1			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	2	2	0			
			Sinh học	3	2	1			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	2	0			
			Ngữ văn	7	6	1			
			Lịch sử	2	2	0			
			Giáo dục công dân	2	1	1			
			Ngoại ngữ	5	4	1			
			Thể dục	2	1	1			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
10	**THCS Long Biên**	**35**	**Cộng**	**63**	**56**	**7**	**1**	**1**	
			Ban giám hiệu	3	3	0			
			Toán	11	9	2			
			Vật lý	3	2	1			
			Hóa học	3	2	1			
			Sinh học	3	3	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	3	3	0			
			Ngữ văn	11	11	0	1	1	Nghỉ hưu 01/11/2025
			Lịch sử	3	3	0			
			Giáo dục công dân	2	2	0			
			Ngoại ngữ	8	7	1			
			Thể dục	3	3	0			
			Âm nhạc	1	0	1			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	2	1	1			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
11	**THCS Lý Thường Kiệt**	**26**	**Cộng**	**48**	**42**	**6**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	8	7	1			
			Vật lý	3	3	0			
			Hóa học	2	2	0			
			Sinh học	2	1	1			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	0	2			
			Ngữ văn	7	7	0			
			Lịch sử	3	3	0			
			Giáo dục công dân	2	2	0			
			Ngoại ngữ	6	5	1			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Tin học	1	0	1			
			Mỹ thuật	2	2	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	0	0	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
12	**THCS Ngô Gia Tự**	**17**	**Cộng**	**36**	**35**	**1**	**2**	**3**	
			Ban giám hiệu	2	1	1		1	
			Toán	7	7	0			
			Vật lý	1	1	0			
			Hóa học	2	2	0	1	1	Nghỉ hưu 01/6/2025
			Sinh học	1	1	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	1	1	0			
			Ngữ văn	5	5	0			
			Lịch sử	2	2	0			
			Giáo dục công dân	2	2	0			
			Ngoại ngữ	3	3	0	1	1	Nghỉ hưu 01/8/2025
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	0	0	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
13	**THCS Ngọc Lâm**	**28**	**Cộng**	**54**	**50**	**4**	**1**	**1**	
			Ban giám hiệu	3	3	0			
			Toán	9	8	1			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	2	2	0			
			Sinh học	3	3	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	3	3	0			
			Ngữ văn	8	7	1	1	1	01 nghỉ hưu 01/12/2025
			Lịch sử	3	2	1			
			Giáo dục công dân	2	2	0			
			Ngoại ngữ	5	5	0			
			Thể dục	3	3	0			
			Âm nhạc	2	2	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	2	2	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	0	1			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
14	**THCS Ngọc Thụy**	**33**	**Cộng**	**60**	**53**	**7**	**1**	**1**	
			Ban giám hiệu	3	3	0			
			Toán	10	10	0	1	1	Nghỉ hưu 01/7/2025
			Vật lý	3	3	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Hóa học	3	2	1			
			Sinh học	3	2	1			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	3	2	1			
			Ngữ văn	10	9	1			
			Lịch sử	3	2	1			
			Giáo dục công dân	3	2	1			
			Ngoại ngữ	6	6	0			
			Thể dục	3	2	1			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	2	2	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
15	**THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm**	**20**	**Cộng**	**39**	**33**	**6**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	6	5	1			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	2	2	0			
			Sinh học	1	1	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	2	0			
			Ngữ văn	5	5	0			
			Lịch sử	2	0	2			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	5	4	1			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	0	1			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	0	1			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	0	0	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
16	**THCS Phúc Đồng**	**16**	**Cộng**	**33**	**32**	**1**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	5	5	0			
			Vật lý	1	1	0			
			Hóa học	1	1	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	1	1	0			
			Ngữ văn	6	6	0			
			Lịch sử	1	1	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	4	4	0			
			Thể dục	1	1	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	0	1			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
17	**THCS Phúc Lợi**	**20**	**Cộng**	**39**	**33**	**6**	**0**	**1**	
			Ban giám hiệu	2	1	1		1	
			Toán	6	5	1			
			Vật lý	2	1	1			
			Hóa học	2	1	1			
			Sinh học	2	1	1			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	1	1			
			Ngữ văn	5	5	0			
			Lịch sử	2	2	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	4	4	0			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
18	**THCS Sài Đồng**	**32**	**Cộng**	**59**	**56**	**3**	**3**	**4**	
			Ban giám hiệu	3	2	1		1	
			Toán	10	10	0			
			Vật lý	3	3	0			
			Hóa học	3	3	0			
			Sinh học	3	3	0			
			Kỹ thuật CN	2	2	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	2	0			
			Ngữ văn	9	7	2	1	1	01 nghỉ hưu 01/10/2025
			Lịch sử	2	2	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	7	7	0	1	1	01 nghỉ hưu 01/12/2025
			Thể dục	4	4	0	1	1	Nghỉ hưu 01/7/2025
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	2	2	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
19	**THCS Thạch Bàn**	**43**	**Cộng**	**75**	**69**	**6**	**1**	**2**	
			Ban giám hiệu	3	2	1		1	
			Toán	13	12	1			
			Vật lý	4	4	0			
			Hóa học	4	4	0			
			Sinh học	4	3	1	1	1	Nghỉ hưu 01/7/2025
			Kỹ thuật CN	2	2	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	4	4	0			
			Ngữ văn	13	12	1			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Lịch sử	4	3	1			
			Giáo dục công dân	3	2	1			
			Ngoại ngữ	8	8	0			
			Thể dục	3	3	0			
			Âm nhạc	2	2	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	2	2	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
20	**THCS Thanh Am**	**20**	**Cộng**	**38**	**36**	**2**	**0**	**1**	
			Ban giám hiệu	2	1	1		1	
			Toán	5	5	0			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	1	1	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	1	1	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	2	0			
			Ngữ văn	6	6	0			
			Lịch sử	2	2	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	5	5	0			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	0	1			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	0	0	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
21	**THCS Thượng Thanh**	**21**	**Cộng**	**43**	**36**	**7**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	3	3	0			
			Toán	6	5	1			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	2	1	1			
			Sinh học	3	3	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	2	0			
			Ngữ văn	6	5	1			
			Lịch sử	2	2	0			
			Giáo dục công dân	1	0	1			
			Ngoại ngữ	5	3	2			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	0	1			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
22	**THCS Việt Hưng**	**18**	**Cộng**	**39**	**36**	**3**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Toán	6	6	0			
			Vật lý	2	2	0			
			Hóa học	2	2	0			
			Sinh học	2	2	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	1	1			
			Ngữ văn	6	5	1			
			Lịch sử	1	1	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	3	3	0			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	2	2	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	1	1	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	0	1			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
23	**THCS Gia Quất**	**17**	**Cộng**	**35**	**28**	**7**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	5	5	0			
			Vật lý	1	1	0			
			Hóa học	1	1	0			
			Sinh học	2	1	1			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	1	1			
			Ngữ văn	5	4	1			
			Lịch sử	2	1	1			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	4	4	0			
			Thể dục	2	1	1			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	0	1			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	0	1			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
24	**THCS Nguyễn Gia Thiều**	**18**	**Cộng**	**33**	**24**	**9**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	5	2	3			
			Vật lý	2	1	1			
			Hóa học	1	1	0			
			Sinh học	2	1	1			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	2	0	2			
			Ngữ văn	5	4	1			
			Lịch sử	1	1	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	2	2	0			
			Thể dục	2	2	0			
			Âm nhạc	1	1	0			
			Tin học	1	1	0			
			Mỹ thuật	1	1	0			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	0	1			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	1	1	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
25	**THCS Lý Sơn**	**9**	**Cộng**	**24**	**20**	**4**	**0**	**0**	
			Ban giám hiệu	2	2	0			
			Toán	3	3	0			
			Vật lý	1	1	0			
			Hóa học	1	1	0			
			Sinh học	1	1	0			
			Kỹ thuật CN	0	0	0			
			Kỹ thuật NN	0	0	0			
			Địa lý	1	1	0			
			Ngữ văn	3	2	1			
			Lịch sử	1	1	0			
			Giáo dục công dân	1	1	0			
			Ngoại ngữ	2	2	0			
			Thể dục	1	1	0			
			Âm nhạc	1	0	1			
			Tin học	1	0	1			
			Mỹ thuật	1	0	1			
			Tổng phụ trách	0	0	0			
			Nhân viên thư viện	1	1	0			
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	1	0			
			Nhân viên văn thư	1	1	0			
			Nhân viên kế toán	1	1	0			
			Nhân viên y tế	0	0	0			
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	0	0	0			
			Tổng cộng	**1151**	**1029**	**122**	**11**	**17**	
			Ban giám hiệu	***59***	***53***	***6***	***0***	***6***	
			Toán	***186***	***171***	***15***	***2***	***2***	
			Vật lý	***54***	***50***	***4***	***0***	***0***	
			Hóa học	***54***	***49***	***5***	***1***	***1***	
			Sinh học	***58***	***51***	***7***	***1***	***1***	
			Kỹ thuật CN	***17***	***17***	***0***	***0***	***0***	
			Kỹ thuật NN	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	
			Địa lý	***54***	***42***	***12***	***0***	***0***	
			Ngữ văn	***183***	***164***	***19***	***4***	***4***	
			Lịch sử	***54***	***42***	***12***	***0***	***0***	
			Giáo dục công dân	***37***	***31***	***6***	***0***	***0***	
			Ngoại ngữ	***125***	***112***	***13***	***2***	***2***	
			Thể dục	***57***	***53***	***4***	***1***	***1***	
			Âm nhạc	***29***	***26***	***3***	***0***	***0***	
			Tin học	***25***	***22***	***3***	***0***	***0***	
			Mỹ thuật	***31***	***27***	***4***	***0***	***0***	
			Tổng phụ trách	***8***	***8***	***0***	***0***	***0***	
			Nhân viên thư viện	***25***	***24***	***1***	***0***	***0***	
			Nhân viên thiết bị thí nghiệm	***25***	***19***	***6***	***0***	***0***	
			Nhân viên văn thư	***25***	***24***	***1***	***0***	***0***	
			Nhân viên kế toán	***25***	***24***	***1***	***0***	***0***	
			Nhân viên y tế	***20***	***20***	***0***	***0***	***0***	
			Nhân viên khác (trường >40 lớp)	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*

TT	Tên trường	Số lớp	Vị trí giáo viên	Số biên chế viên chức được giao năm 2025	Số viên chức hiện có tính đến 22/02/2025	Số viên chức còn thiếu	Số viên chức nghỉ hưu đến 31/12/2025	Số chỉ tiêu để lại không thi tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*